

.TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Xương, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:146/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 15/5/1984

Nơi cư trú: QG, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh ngày 15/7/1978

Nơi cư trú: QG, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân. Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H có 03 con chung là cháu Lê Thị Bích H1, sinh ngày 27/05/2006 (đã tHnh niên), cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 01/5/2009 và cháu Lê Minh H2 sinh ngày 17/5/2018.

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H tự nguyện thoả thuận: Khi ly hôn chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 01/5/2009 và cháu Lê Minh H2, sinh ngày 17/5/2018 cho đến tuổi tHnh niên.

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H tự nguyện thoả thuận. Anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 01/5/2009 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu Lê Minh Đ đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh H2, sinh ngày 17/5/2018 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu Lê Minh H2 đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi Hnh ngay kể cả khi Quyết định có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiện nghị

Anh Lê Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

- Án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H tự nguyện thoả thuận chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số: 0001071 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Quảng Xương. Anh Lê Văn H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người pH2 thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo

quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi Hình án dân sự, thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Quảng Giao
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

